

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2020

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và Công văn số 4400/LĐTBXH-VPQGNN ngày 09/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đôn đốc công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nguồn ngân sách Trung ương năm 2020; trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 272/TTr-SLĐTBXH ngày 12/11/2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định đúng hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 để làm căn cứ định ra các mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách và biện pháp cụ thể về giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2021.

- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2020 của địa phương.

2. Yêu cầu

Phải tiến hành từng bước, đúng quy trình, thời gian, triển khai rà soát từ cơ sở các thôn/khu phố, xã, phường, thị trấn; khi rà soát thu thập thông tin phải thật chính xác và đầy đủ, không được bỏ sót các chỉ tiêu của phiếu rà soát, đặc biệt là phải tính toán đúng, đủ theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều, để từ đó có các giải pháp an sinh xã hội phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

II. NGUYÊN TẮC RÀ SOÁT

1. Thực hiện chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

2. Bảo đảm tính chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, có sự tham gia của người dân.

III. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Tiêu chí

- Hộ nghèo: Đáp ứng một trong hai tiêu chí:

+ Có thu nhập bình quân từ đủ 900.000 đồng/người/tháng trở xuống (khu vực thành thị) và từ đủ 700.000 đồng/người/tháng trở xuống (khu vực nông thôn); tương ứng với 140 điểm trở xuống (khu vực thành thị) và 120 điểm trở xuống (khu vực nông thôn).

+ Có thu nhập bình quân trên 900.000 đồng/người/tháng đến 1.300.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 140 điểm đến 175 điểm (khu vực thành thị), trên 700.000 đồng/người/tháng đến 1.000.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 120 điểm đến 150 điểm (khu vực nông thôn) và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ cận nghèo: Có thu nhập bình quân trên 900.000 đồng/người/tháng đến 1.300.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 140 điểm đến 175 điểm (khu vực thành thị), trên 700.000 đồng/người/tháng đến 1.000.000 đồng/người/tháng, tương ứng trên 120 điểm đến 150 điểm (khu vực nông thôn) và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản:

+ Các dịch vụ xã hội cơ bản (05 dịch vụ): Y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; thông tin.

+ Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (10 chỉ số): tiếp cận các dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

2. Đối tượng, phạm vi

Hộ dân cư đang sinh sống trên địa bàn các thôn/khu phố, xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố (*bao gồm những hộ đang sinh sống tại địa phương từ 06 tháng trở lên nhưng chưa có hộ khẩu thường trú*).

Tập trung ưu tiên rà soát những hộ trong năm kinh tế bị suy giảm, gặp những biến cố thiên tai, mất mùa có khả năng rơi xuống hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới di chuyển đến trong năm và hộ kinh tế hộ phát triển có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo để đưa vào diện rà soát.

3. Phương pháp rà soát

- Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các khu vực thành thị và nông thôn.

- Hợp dân thông qua kết quả rà soát.

IV. NỘI DUNG QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Công tác chuẩn bị

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông.

- Thành lập Ban chỉ đạo điều tra, rà soát các cấp.

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện điều tra, rà soát.

- Tổ chức lực lượng điều tra, rà soát thành phần: cán bộ xã/phường, trưởng thôn/khu phố, cán bộ hội đoàn thể.

- Tập huấn hướng dẫn quy trình, công cụ rà soát cho điều tra viên; hướng dẫn ghi phiếu và các mẫu, biểu tổng hợp.

2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Bước 1: Thông báo chuẩn nghèo, cận nghèo

- Hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ theo hướng dẫn của Trung ương để hướng dẫn cho các địa phương.

Bước 2: Thông báo tiêu chuẩn phân loại hộ gia đình

Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại UBND xã, phường, thị trấn, thôn/khu phố về các tiêu chí, chỉ tiêu, phương pháp phân loại hộ.

Bước 3: Xác định, lập danh sách hộ thuộc diện rà soát

a) Xác định hộ có khả năng nghèo, cận nghèo:

Điều tra viên sử dụng mẫu Phiếu A - Nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Nếu hộ gia đình có từ 02 chỉ tiêu trở xuống thì đưa vào Phụ lục số 2c - Danh sách hộ gia đình có khả năng rơi xuống nghèo, cận nghèo theo để tổ chức rà soát.

Cán bộ chuyên trách giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn/khu phố chủ động phát hiện những trường hợp nhận thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có khả năng nghèo, cận nghèo đưa vào danh sách các hộ cần rà soát. Tổng hợp danh sách theo Phụ lục số 2c (danh sách 1).

b) Đối với hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo:

Điều tra viên lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo đưa vào Phụ lục số 2d - Danh sách hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo để tổ chức rà soát. Tổng hợp danh sách theo Phụ lục số 2d (danh sách 2).

Bước 4: Khảo sát đặc điểm hộ gia đình và phân loại hộ theo các kết quả rà soát

a) Khảo sát đặc điểm hộ gia đình bằng Phiếu B:

Sử dụng Phiếu B - Phiếu khảo sát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, đưa những hộ trong danh sách hộ cần khảo sát (danh sách 1 và danh sách 2). Phiếu B gồm 2 phần:

- Phần B1 khai thác các thông tin để ước tính mức thu nhập của hộ.

- Phần B2 khai thác các thông tin để xác định mức thiếu hụt tiếp cận các nhu cầu xã hội cơ bản: Y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch, vệ sinh; thông tin.

b) Phân loại hộ theo kết quả rà soát được thực hiện như sau:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

+ Hộ nghèo: Hộ có tổng điểm B1 từ 140 điểm trở xuống hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên (ở khu vực thành thị); Hộ có tổng điểm B1 từ 120 điểm trở xuống hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên (ở khu vực nông thôn).

+ Hộ cận nghèo: Hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm (ở khu vực thành thị); hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm (ở khu vực nông thôn).

- Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

+ Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo: Hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm (ở khu vực thành thị) và trên 150 điểm (ở khu vực nông thôn).

+ Hộ thoát nghèo nhưng vẫn còn là hộ cận nghèo: Hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm (ở khu vực thành thị); hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm (ở khu vực nông thôn).

+ Hộ thoát cận nghèo: Hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm (ở khu vực thành thị) và trên 150 điểm (ở khu vực nông thôn).

Bước 5: Tổ chức họp dân thông qua kết quả rà soát

Tổ chức họp dân để lấy ý kiến thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (chủ yếu tập trung vào hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

- Chủ trì hội nghị là trưởng thôn/khu phố; tham gia hội nghị bao gồm đại diện Đảng uỷ, UBND cấp xã, cán bộ theo dõi giảm nghèo cấp xã, Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các chi hội đoàn thể, thôn/khu phố và đại diện một số hộ gia đình được các hộ trong thôn/khu phố cử làm đại diện tham dự cuộc họp.

- Kết quả cuộc họp ghi vào biên bản. Biên bản và Phụ lục 2đ- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo qua bình xét được lập thành 02 bản, có chữ ký của trưởng thôn/khu phố, thư ký cuộc họp, 01 bản lưu ở thôn/khu phố, 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát cấp xã.

Bước 6: Báo cáo, xin ý kiến thẩm định của UBND cấp huyện

UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xin ý kiến thẩm định của UBND cấp huyện về kết quả nêu trên.

Bước 7: Niêm yết danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Sau khi có ý kiến thẩm định của UBND cấp huyện; niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn/khu phố và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban giảm nghèo cấp xã cần tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát theo đúng quy trình.

Bước 8: Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn

- Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ kết quả phân loại hộ gia đình qua rà soát, ý kiến thẩm định, phê duyệt của UBND cấp huyện để quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; thực hiện cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo danh sách đã được phê duyệt để phục vụ cho công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước;

- Chỉ đạo Ban giảm nghèo cấp xã tổ chức thu thập bổ sung đặc điểm, điều kiện sống - Phiếu C (thông tin hộ và các thành viên trong hộ) của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Bước 9: Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Sau khi công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo. Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo các cấp báo cáo kết quả cho cấp trên theo biểu mẫu tổng hợp quy định.

(Các biểu mẫu, phiếu điều tra, bảng tổng hợp, phiêi số hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-LĐTBXH ngày 28/6/2016 và Thông tư số 14/2018/TT-LĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch

vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nguồn ngân sách Trung ương năm 2020.

UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nguồn kinh phí đã phân bổ cho tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh chỉ đạo sử dụng nguồn kinh phí thực hiện hoạt động năng cao năng lực và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo đúng quy định.

VI. THỜI GIAN BÁO CÁO KẾT QUẢ

1. Cấp xã: Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 về cho UBND cấp huyện trước ngày 04/12/2020.

2. Cấp huyện: Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 về cho UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 10/12/2020.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo trên phạm vi toàn tỉnh và báo cáo kết quả cho UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/12/2020.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn biểu mẫu, phiếu điều tra, tài liệu tập huấn... gửi cho các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức in biểu mẫu, phiếu điều tra, tài liệu tập huấn, phối sở hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh kiểm tra, giám sát việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 cho UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Quản lý và theo dõi biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành của tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn tỉnh; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương; thống nhất số liệu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; phối hợp tổ chức việc rà soát, bố trí kinh phí từ ngân sách cấp huyện để tổ chức thực hiện trên địa bàn cấp xã.

- Tổ chức in tài liệu tập huấn, Phiếu điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát và các giám sát viên; chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; theo dõi, hướng dẫn,

đơn đốc UBND cấp xã chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và thời gian quy định.

- Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Trên đây là kế hoạch Tổng điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn thực hiện hoặc báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ngành, hội đoàn thể liên quan;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh